

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 848/2022/DS-ST
Ngày: 24/3/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Bà Nguyễn Thị Châu Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 725/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 907/2022/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi N, Phường Võ Thị S, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Hứa Hồng Đ - sinh năm: 1994

Cư trú: 224 Lê Văn S, Phường A, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền ngày 08/4/2021) (có đơn xin vắng mặt)

2/ Bị đơn: Ông Phan Hoàng M – sinh năm: 1975

Địa chỉ thường trú: 94/5/1 Hồ Văn T, khu phố A, phường Trường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quá trình tranh tụng tại tòa, ông Hứa Hồng Đ là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, ông Phan Hoàng M có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ Tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ Tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông M, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ Tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ Tín dụng, ông M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.188.117.240 đồng (chưa bao gồm phí và lãi phát sinh). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.149.170.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ Tín dụng của Ngân hàng), sau đó ông M ngưng không thanh toán nữa. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông M vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ Tín dụng của Ngân hàng) nên vào ngày 30/11/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ Tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 17/02/2022, ông M còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- 1./ Nợ gốc: 57.255.699 đồng.
- 2./ Lãi quá hạn: 33.047.808 đồng.
- 3./ Tổng cộng: 90.303.507 đồng (Chín mươi triệu, ba trăm lẻ ba ngàn, năm trăm lẻ bảy đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông M, yêu cầu ông M có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông M trả nợ, tuy nhiên ông M vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc ông Phan Hoàng M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/02/2022 là 90.303.507 đ (Chín mươi triệu, ba trăm lẻ ba ngàn, năm trăm lẻ bảy đồng) và ông M phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi vay phát sinh từ ngày 18/02/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ngân hàng xác định khi vay tiền ông M không có thế chấp tài sản và số tiền trên Ngân hàng cho cá nhân ông M vay không liên quan đến ai, nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông M có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng, thực hiện một lần sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Theo bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quá trình tranh tụng tại tòa, ông **Phan Hoàng M** là bị đơn trình bày: Tại Tòa ông M thống nhất với ý kiến trình bày của ông Đ là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng về việc ông có ký hợp đồng với Ngân hàng để sử dụng Thẻ Tín dụng và số tiền nợ gốc cũng như thời gian ông chưa thanh toán tiền cho Ngân hàng là đúng. Tuy nhiên về số lãi Ngân hàng tính quá cao ông đề nghị Ngân hàng và Tòa án xem xét lại và giảm bớt số tiền lãi để ông có khả năng thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Nay do hoàn cảnh kinh tế ông rất khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng) cho đến khi hết số tiền gốc và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Ông M xác định khi vay tiền ông không có thế chấp tài sản và số tiền trên cá nhân ông vay không liên quan đến ai. Nay cá nhân ông sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền trên cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa ông Hứa Hồng Đ là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, về nội dung vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cụ thể nguyên đơn yêu cầu ông Phan Hoàng M phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 92.908.627 đ (Chín mươi hai triệu chín trăm lẻ tám ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng), trong đó số tiền nợ gốc: **57.255.699 đ (Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng)** và tiền lãi quá hạn phát sinh tạm tính đến ngày 24/3/2022 là 35.652.928 đ (Ba mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi tám đồng). Ngoài ra ông Phan Hoàng M còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/3/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng.

Ông Phan Hoàng M xác định hiện tại ông còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là **57.255.699 đ (Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng)** và **tiền lãi phát sinh**, nay ông đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi phát sinh theo theo hợp đồng đã ký là 35.652.928 đ (Ba mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi tám đồng). Tổng cộng gốc và lãi phát sinh là 92.908.627 đ (Chín mươi hai triệu chín trăm lẻ tám ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng). Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên ông xin trả dần số tiền trên bằng cách mỗi tháng trả 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng).

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, về việc tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, về thụ lý vụ án, ra thông báo thụ lý vụ án, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục của pháp luật quy định. Về thời hạn giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T và ông Phan Hoàng M là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, ông M hiện tại có hộ khẩu thường trú tại 94/5/1 Hồ Văn T, khu phố A, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, Ngân hàng là một bên đương sự trong vụ án, có đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T đối với ông Phan Hoàng M Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ Tín dụng Sacombank có cơ sở xác định vào ngày 02/02/2018 Ngân hàng và ông Phan Hoàng M có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ Tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ Tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Theo đó Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ Tín dụng với hạn mức sử dụng cho ông M là **50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng)**, lãi suất 2,6%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ vào hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Phan Hoàng M số tiền **50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng)**. Sau khi được cấp Thẻ Tín dụng, ông M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **1.188.117.240 đồng** (chưa bao gồm phí và lãi phát sinh). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **1.149.170.000 đồng** và sau đó ngưng không thanh toán cho Ngân hàng mặc dù ông M đã được Ngân hàng dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do ông M không thực hiện việc thanh toán theo thỏa thuận nên vào ngày **30/11/2020** Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 26 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ Tín dụng của Ngân hàng.

Căn cứ vào Điều 20 trách nhiệm thanh toán của Chủ thẻ được quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ Tín dụng của Ngân hàng, việc ông M không thực hiện việc thanh toán cho Ngân hàng nên Ngân hàng có đơn khởi kiện là có căn cứ.

Tại phiên tòa ông M thừa nhận và đồng ý trả số tiền gốc và lãi như bảng chiết tính tiền lãi của Ngân hàng, tuy nhiên ông xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng).

Xét việc bị đơn ông Phan Hoàng M xin trả dần số tiền còn nợ bằng cách mỗi tháng trả 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng) cho đến khi thanh toán hết số tiền còn nợ là kéo dài, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và không được nguyên đơn đồng ý tại biên bản hòa giải ngày 17/02/2022 nên không

được chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Phan Hoàng M phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, số tiền 92.908.627 đ (Chín mươi hai triệu chín trăm lẻ tám ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng), trong đó số tiền nợ gốc: **57.255.699 đ (Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng)** và tiền lãi quá hạn phát sinh tạm tính đến ngày 24/3/2022 là 35.652.928 đ (Ba mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi tám đồng). Ngoài ra ông Phan Hoàng M còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/3/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã ký.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 ông Phan Hoàng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.645.431 đ (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm ba mươi một đồng), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 1.598.684 đ (Một triệu năm trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024863 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

1-/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phan Hoàng M phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T, số tiền 92.908.627 đ (Chín mươi hai triệu chín trăm lẻ tám ngàn sáu trăm hai mươi bảy đồng), trong đó số tiền nợ gốc: **57.255.699 đ (Năm mươi bảy triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm chín mươi chín đồng)** và tiền lãi quá hạn phát sinh tạm tính đến ngày 24/3/2022 là 35.652.928 đ (Ba mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn chín trăm hai mươi tám đồng).

Ngoài ra ông Phan Hoàng M còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/3/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã ký.

Thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2-/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Hoàng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.645.431 đ (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi lăm ngàn bốn trăm ba mươi một đồng), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 1.598.684 đ (Một triệu năm trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024863 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí M cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

3-/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”;

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Thị Thu

PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HÒA GIẢI

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ

*** Ông Phan Hoàng M là bị đơn trình bày:**

+ **Ông Đạt đại diện nguyên đơn trình bày:** Ngân hàng không đồng ý cách trả dần mỗi tháng 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng) của ông M và vẫn yêu cầu ông M thanh toán một lần số tiền gốc và lãi phát sinh. Về số tiền lãi Ngân hàng cũng tính theo lãi suất mà hai bên đã ký trong hợp đồng nên Ngân hàng không đồng ý việc xem xét lại tiền lãi.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THA dân sự Q.Thủ Đức;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bên đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Phạm Thị Thu